

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 1348/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 01 tháng 6 năm 2009

CÔNG VĂN BẢN SỐ 333  
Ngày 01 tháng 6 năm 09

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh, bổ sung mức chi phục vụ kỳ thi tốt nghiệp  
trung học phổ thông năm 2009 trên địa bàn tỉnh.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 49/2007/TTLT-BTC-BGDĐT, ngày 18/5/2007 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị các kỳ thi quốc tế và khu vực;

Căn cứ Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND, ngày 23/8/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số mức chi xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Công văn số 4175/BGDĐT-KHTC, ngày 21/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung điều chỉnh, bổ sung mức chi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

Xét Tờ trình số 213/SGDDT-KHTC, ngày 26/5/2009 của Sở Giáo dục và Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung mức chi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2009 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Phụ lục một số mức chi thực hiện nhiệm vụ xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND, ngày 23/8/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh (có Phụ lục điều chỉnh, bổ sung kèm theo).

Các nội dung khác của Phụ lục kèm theo Quyết định 31/2007/QĐ-UBND, ngày 23/8/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh được giữ nguyên.

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm lập dự toán gửi Sở Tài chính để được cấp phát theo nội dung điều chỉnh, bổ sung tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận**

- Như điều 3,
  - CT, PCT UBND tỉnh,
  - Sở Tư pháp;
  - CVP, PVPUBND tỉnh;
  - TTTH, TH, TM;
  - Lưu: VT, VX (T.20).
- (QĐ/09)

**CHỦ TỊCH**



**Lữ Ngọc Cư**



**PHỤ LỤC**  
**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỨC CHI KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ**  
**THÔNG TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 31/2007/QĐ-UBND**

(Xem theo Quyết định số: 1548/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 6 năm 2009 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| Số TT     | Nội dung chi                                                                            | Đơn vị tính | Mức chi cũ | Mức xin điều chỉnh, bổ sung mới |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|---------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Phần điều chỉnh</b>                                                                  |             |            |                                 |
| 1         | Tổ chức coi thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh, thi học sinh giỏi                           |             |            |                                 |
|           | Chi phụ cấp trách nhiệm cho hội đồng coi thi (do cấp tỉnh thành lập)                    | Người/ngày  | 80         | 90                              |
|           | - Phó chủ tịch hội đồng                                                                 | Người/ngày  | 80         | 90                              |
|           | - Ủy viên, thư ký                                                                       | Người/ngày  | 70         | 80                              |
| 2         | Chi phụ cấp trách nhiệm cho hội đồng chấm thi tốt nghiệp, tuyển sinh, thi học sinh giỏi |             |            |                                 |
|           | Chi phụ cấp trách nhiệm cho hội đồng chấm thi (do cấp tỉnh thành lập)                   |             |            |                                 |
|           | - Thư ký, kỹ thuật viên                                                                 | Người/ngày  | 60         | 80                              |
| <b>II</b> | <b>Phần bổ sung</b>                                                                     |             |            |                                 |
| 1         | Phụ cấp tác nhiệm cho Ban công tác cụm trường                                           |             |            |                                 |
|           | - Trưởng ban                                                                            | Người/ngày  | 0          | 100                             |
|           | - Phó trưởng ban                                                                        | Người/ngày  | 0          | 90                              |
|           | - Ủy viên, thư ký                                                                       | Người/ngày  | 0          | 80                              |